

Hai là, trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, đất nước ta trải qua nhiều cuộc chiến tranh từ thời dựng nước đến giữ nước ngày nay, mọi thời đại đều cần thiết có sức mạnh nội sinh để quy tụ sự đoàn kết có kết cộng đồng. Chính vì vậy, từ triều đại phong kiến đến nay, lễ hội Đền Hùng là lễ hội duy nhất được chính thức hóa bằng nghi lễ nhà nước (Quốc lễ). Điều đó thể hiện sự can thiệp sâu sắc của nhà nước phong kiến, đặc biệt là thời Lê sơ (Lê Thánh Tông). Đây cũng là điều kiện để tạo đà sáng tạo và duy trì một giá trị văn hóa độc đáo. Giá trị văn hóa đó đã trường tồn qua mọi biến cố thăng trầm lịch sử và tồn tại lâu dài cho tới ngày nay. Thực tế đã chứng minh rằng, ngày nay lễ hội Đền Hùng đã được nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận là Quốc lễ của toàn dân tộc.

Ba là, khi điều kiện kinh tế phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên, con người hướng đến, tìm về niềm tin tín ngưỡng và lựa chọn cho mình một hình thái tín ngưỡng trong đó đạo hiếu là hạt nhân của tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, thờ cúng tổ tiên. Vì vậy, lễ hội Đền Hùng có điểm xuất phát từ tinh thần cộng đồng, đặc điểm văn hóa truyền thống của cộng đồng. Cộng đồng có trách nhiệm nuôi dưỡng, bảo tồn và phát triển trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau. Một trong những giá trị tiêu biểu của lễ hội Đền Hùng là hàm chứa những khát vọng linh thiêng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Trải qua thời gian, lễ hội Đền Hùng, một biểu tượng văn hóa có giá trị đã tồn tại, đồng hành cùng cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đến nay, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và lễ hội Đền Hùng không chỉ trở thành di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của dân tộc mà còn là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Bốn là, Giỗ Tổ Hùng Vương và lễ hội Đền Hùng là đỉnh cao của truyền thống đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. “Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương là một hiện tượng lịch sử độc đáo hiếm có so với nhiều quốc gia dân tộc trên thế giới” (10). Bản chất của lễ hội Đền Hùng thể hiện 4 nội dung cơ bản, đó là: Đạo hiếu; Đạo lý uống nước nhớ nguồn; Ý thức hệ về cội nguồn dân tộc; Thể hiện một nét riêng của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt.

Nguồn gốc của lễ hội Đền Hùng gắn liền với lịch sử phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, khi cộng đồng, cá thể trong cộng đồng đã ý thức về nội

giống, về cội nguồn dân tộc, về một vị tổ chung cho cả quốc gia. Ý thức này đã tạo nên sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh đó sẽ là nguồn lực để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Trong diễn trình lịch sử, lễ hội Đền Hùng tồn tại, luôn có sự biến đổi theo thời gian. Sự biến đổi này là do quá trình lựa chọn của chủ thể văn hóa, của cộng đồng trong phạm vi địa phương và quốc gia ■

T.T.T.M

1. Dương Huy Thiện, **Lễ hội Đền Hùng**, in trong *Tổng tập văn nghệ dân gian Đất Tổ, tập 2, Sớ Văn hóa - Thông tin Thể thao Phú Thọ và Hội Văn nghệ dân gian Phú Thọ*, 2001, tr.53.

2. Cũng viết về định lễ Giỗ Tổ của nhà Nguyễn, tác giả Vũ Kim Biên cho biết: Bộ Lễ chuẩn nghị hằng năm cứ đến ngày mùng 10 tháng Ba âm lịch, nhà nước định nhật ngày Quốc tế về tu lễ theo tục lệ của dân sở tại. Tu lễ tại Công quán, làm lễ cúng tế tại đền Thượng vào giờ Tỵ. Lễ vật là tam sinh (trâu, dê, lợn), do ông phủ đường quan Thượng thư sắp lễ tại xã - quan tỉnh duyệt lễ trước mùng 9 tháng Ba âm lịch. Tiền sắm lễ mỗi năm nhà nước cấp 100 đồng bạc, còn lại Hội đồng trích từ tiền hoa lợi ruộng tại phủ Lâm Thao 25 mẫu 8 sào 22 tấc 4 thước, làm lễ cúng tại đền - “Hùng Miếu điền lệ bi”, Khai Định năm thứ 8” (Nguồn: Vũ Kim Biên, **Giới thiệu Khu di tích lịch sử Đền Hùng, VHHTDL Phú Thọ**, 2010, tr.88).

3. Sớ Văn hóa - Thông tin Phú Thọ - Hội Văn nghệ dân gian Phú Thọ, **Lễ hội truyền thống vùng Đất Tổ**, Phú Thọ, 2006, tr.54.

4, 5, 7, 8. Vũ Kim Biên, **Giới thiệu Khu di tích lịch sử Đền Hùng**, Sớ VHHTDL Phú Thọ, 2010, tr.133, 97-98, 95, 95.

6. Ngô Quang Nam, Xuân Thiêm (chủ biên), **Địa chí Vĩnh Phú - Văn hóa dân gian vùng Đất Tổ**, Sớ Văn hóa và Thông tin Vĩnh Phú, 1986, tr.13.

9. Văn bản quy định về Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng: Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29-10-2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài (thay thế Nghị định số 82/2001/NĐ-CP): Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10-3 âm lịch) là 1 trong 6 ngày lễ lớn của đất nước được tổ chức nghi lễ cấp quốc gia vào năm tròn (10 năm/ 11 lần), Chủ tịch nước là chủ lễ dâng hương.

10. Sớ Văn hóa - Thông tin và Thể thao Phú Thọ, **Di tích và Danh thắng vùng Đất Tổ**, Phú Thọ, 1998, tr.34.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 19-1-2025; Ngày phân biên, đánh giá, sửa chữa: 15-2-2025; Ngày duyệt đăng: 25-2-2025.

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY

NGHỀ LÀM TRANH DÂN GIẠN ĐÔNG HỒ THEO CÔNG ƯỚC UNESCO

NGUYỄN THỊ HẠNH*

Tóm tắt: Đông Hồ được biết đến là một trung tâm sản xuất tranh dân gian, tranh nghệ thuật từ lâu đời thuộc thôn Đông Khê, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Nghề tranh dân gian Đông Hồ nổi tiếng với loại hình nghệ thuật tranh khắc gỗ và in ván nét, ván màu, xuất hiện cách ngày nay khoảng hơn năm thế kỷ. Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, nghề làm tranh ở Đông Hồ đang có nhiều nguy cơ mai một và thất truyền, cần được bảo vệ khẩn cấp. Thông qua Công ước UNESCO 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, các quốc gia thành viên, tùy thuộc vào bối cảnh từng nước để thực hiện các chương trình bảo vệ được đề cập trong Công ước, trong đó nhấn mạnh sự tham gia của “cộng đồng” để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Bài viết tiếp cận và diễn giải về các biện pháp bảo vệ và phát huy di sản nghề làm tranh dân gian Đông Hồ theo công ước UNESCO.

Từ khóa: tranh dân gian, Đông Hồ, Công ước UNESCO, bảo vệ, phát huy.

Abstract: Dong Ho, in Dong Khe village, Song Ho commune, Thuan Thanh district, Bac Ninh province, is a long-standing center for the production of folk paintings. Dong Ho folk paintings are known for their distinctive wood carving and printing techniques on colored boards, a tradition that dates back approximately five centuries. After many ups and downs, the Dong Ho painting tradition is at risk of disappearing and requires urgent protection. The 2003 UNESCO Convention on the Safeguarding of Intangible Cultural Heritage provides a framework for member countries to implement protection programs. These programs, tailored to each country's context, emphasize community participation in safeguarding intangible cultural heritage. This article examines measures to protect and promote the Dong Ho folk painting heritage, in accordance with the 2003 UNESCO Convention.

Keywords: folk painting, Dong Ho, UNESCO Convention, safeguarding, preservation.

1. Dẫn nhập

Hầu hết các nước trên thế giới đều đã thông qua các đạo luật nhằm bảo vệ di sản văn hóa. Kể từ khi thành lập, UNESCO đã hỗ trợ các nước thành viên trong việc bảo vệ di sản văn hóa. Để hỗ trợ các nước thành viên trong việc bảo vệ di sản văn hóa, UNESCO đã xây dựng và thông qua Công ước năm 2003 về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (còn gọi là Công ước UNESCO năm 2003). Công ước UNESCO 2003 đã được thông qua với mục đích: bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; đảm bảo sự tôn trọng đối với di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng, các nhóm người và các cá nhân có liên quan; đề từ đó đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau trong lĩnh vực này; tạo ra sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế.

Thuật ngữ *bảo vệ, phát huy*: thuật ngữ bảo vệ (*safeguarding*) - là thuật ngữ mà UNESCO

thường dùng trong khoảng hơn 1 thập niên gần đây. Theo Công ước của UNESCO năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, khái niệm bảo vệ (*safeguarding*) có nghĩa rộng hơn thuật ngữ *bảo tồn* (*preservation*). Mục 3, Điều 2 của Công ước 2003 ghi rõ: “Bảo vệ là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm việc *nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ, phát huy, củng cố, chuyển giao*, đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính thức *cũng như việc phục hồi* các phương diện khác nhau của loại hình di sản này”. Như vậy, khái niệm *bảo vệ* theo quan niệm của UNESCO là rộng hơn *bảo tồn* và đã phần nào bao gồm cả nghĩa của từ *phát huy* (1). Thuật ngữ *phát huy* là một cách diễn đạt bổ sung với khái niệm *bảo vệ*. Phát huy các giá trị di sản văn hóa không đồng nghĩa với bảo tồn

mà nghĩa là mở rộng, làm giàu thêm bản sắc văn hóa, tăng cường giao lưu văn hóa và làm thăng hoa giá trị văn hóa trong bối cảnh đương đại (2).

Trong khuôn khổ các hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, mỗi quốc gia thành viên cần phải nỗ lực để đảm bảo khả năng tham gia tối đa của các cộng đồng, nhóm người và cần phải tích cực lôi kéo họ tham gia vào công tác quản lý (3). Vì thế, việc nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể “nghề làm tranh dân gian Đông Hồ” đệ trình UNESCO đưa vào các danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp chính là một biện pháp nhằm quảng bá và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam. Đồng thời, qua đó để nâng cao nhận thức, nhất là đối với thế hệ trẻ, về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể này và hoạt động bảo vệ chúng. Như vậy, thông qua công cụ này, các quốc gia thành viên, tùy thuộc vào bối cảnh từng nước để thực hiện các chương trình bảo vệ được đề cập trong Công ước. Bài viết tiếp cận và diễn giải về bảo vệ và phát huy di sản nghề làm tranh dân gian Đông Hồ theo công ước UNESCO.

2. Một vài đánh giá về hiện trạng nghề làm tranh dân gian Đông Hồ

Trước đây nhiều thế kỷ, 17 dòng họ đã quy tụ về làng, tất cả đều làm tranh. Những năm trước Cách mạng Tháng Tám, ở Đông Hồ có 15 hộ gia đình đều làm tranh. Hiện nay, làng Đông Hồ còn 2 dòng họ, bao gồm 3 hộ gia đình cùng con cháu vẫn duy trì công nghệ khắc ván, in tranh. Do thị trường và công nghệ phát triển nhanh, tranh dân gian Đông Hồ bây giờ không tiêu thụ nhiều như trước. Đến nay, dân làng Hồ hiện chủ yếu sống bằng nghề làm mã (4).

Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ là một nghề thủ công đặc biệt, đòi hỏi người thợ không chỉ là lao động chân tay đơn thuần mà đó còn là người lao động nghệ thuật. Nghề làm tranh dân gian ở Đông Hồ tỷ lệ lao động giữa nam và nữ khá cân bằng nhau, không chênh lệch nhiều. Độ tuổi lao động từ 18 đến 50 tuổi, thậm chí có nghệ nhân trên 70, 80 tuổi vẫn tham gia làm tranh. Trong đó có 4 nghệ nhân có tay nghề cao (gồm 3 nghệ nhân nam và 1 nghệ nhân nữ): nghệ nhân Nguyễn Đăng Chế - là đời thứ 7 của dòng họ Nguyễn Đăng nổi tiếng của dòng tranh Đông Hồ, người con trai nổi nghiệp của cụ Chế là anh Nguyễn Đăng Tâm - người có nhiều tâm huyết và sáng tạo trong việc phát huy nghề tranh, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm. Nghệ nhân Nguyễn Hữu Quả, sinh ra và lớn lên trong gia đình

có truyền thống lâu đời làm tranh dân gian. Nghệ nhân Nguyễn Thị Oanh - người phụ nữ duy nhất của nghề làm tranh được phong tặng nghệ nhân ưu tú. Bằng tài năng và tâm huyết với nghề tranh truyền thống, 4 nghệ nhân đã vừa nghiên cứu, sưu tầm, phục chế, vừa sáng tác nhiều tranh dân gian, góp phần vào công cuộc bảo tồn và giữ gìn nghề truyền thống của cha ông ta.

Nghề làm tranh Đông Hồ rất coi trọng phương pháp dạy nghề, chủ yếu là truyền nghề trực tiếp qua thực tế lao động. Theo phương thức này, người thợ vừa học vừa làm, hoặc được các nghệ nhân có tay nghề cao kèm cặp, học cho đến khi thành nghề, có thể tự làm ra sản phẩm được. Các nghệ nhân đều cho rằng, học nghề làm tranh đã khó nhưng để thành nghề, sống bằng nghề và giữ gìn nghề này còn khó hơn. 3 gia đình nghệ nhân Nguyễn Đăng Chế, Nguyễn Hữu Quả và Nguyễn Thị Oanh đều truyền dạy trực tiếp cho các con cháu trong nhà học nghề, theo nghề.

Về sản phẩm và tiêu thụ tranh thì có sự thay đổi so với trước. Không chỉ có sản phẩm đa dạng hơn mà các kênh thông tin giúp cho việc tiêu thụ tranh cũng rộng khắp so với trước kia. Hiện nay, tranh được bán tại nhà, hay qua các phương tiện truyền thông, các trang mạng, trang web... Những hộ gia đình còn lại làm tranh ở Đông Hồ đã nắm bắt được xu thế của thị trường để cải tiến hình thức, mẫu mã tranh cho phù hợp, nhưng không làm mất đi tính chất dân gian truyền thống của tranh.

Bản sắc văn hóa của nghề làm tranh Đông Hồ là các bản khắc gỗ. Bản khắc ván in nét và in màu như các khuôn mẫu, chuẩn mực được lưu truyền từ đời trước đến đời sau, được đời sau tiếp tục sáng tạo, bổ sung. Do đó, các hộ gia đình làm tranh ở Đông Hồ đều có ý thức gìn giữ, bảo quản và phát huy giá trị của di sản nghề truyền thống từ những ván khắc quý giá này. Hiện nay, ngoài các bản khắc gỗ do cha ông từ xưa để lại, thì nghệ nhân Nguyễn Đăng Chế, Nguyễn Hữu Quả và các thế hệ tiếp nối đã tự khắc lại một số bản khắc, phục chế lại các bản khắc bị mất... Bắt đầu có sự sáng tạo lại và sáng tạo làm mới các chủ đề với các bản khắc có nội dung đương đại.

Nghề tranh Đông Hồ có nét đặc trưng về hoạt động nghề không giống như các nghề truyền thống điển hình khác ở Việt Nam, nghề làm tranh Đông Hồ không phổ biến rộng rãi cả cộng đồng mà chỉ có ít hộ làm được. Thực trạng của làng tranh bây giờ đang

đứng trước nguy cơ mai một và thất truyền. Nếu Nhà nước không đứng ra đầu tư và tiêu thụ thì cũng khó giúp làng nghề phát triển trong tương lai.

3. Các hoạt động bảo vệ và phát huy di sản nghề làm tranh Đông Hồ theo Công ước UNESCO

Các hoạt động bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể chỉ được thực hiện khi có sự tham gia chủ động của chính quyền nhà nước, cộng đồng - chủ thể thực hành, sáng tạo di sản. Hoạt động bảo vệ, phát huy di sản nghề làm tranh dân gian Đông Hồ ghi nhận những nỗ lực của cá nhân, tập thể, nhóm người, cộng đồng trong việc giữ gìn, duy trì, phát huy di sản. Cụ thể là những hoạt động đã và đang thực hiện như sau:

Về phía tập thể, chính quyền nhà nước

Chính quyền địa phương, các ban, ngành của tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều chủ trương, chính sách giúp cho hoạt động bảo tồn nghề làm tranh Đông Hồ được thực hiện.

Trước tiên phải kể đến việc thành lập tổ tranh của Hợp tác xã nông nghiệp huyện Thuận Thành vào năm 1967. Tổ sản xuất tranh Đông Hồ do cố nghệ nhân Nguyễn Hữu Sam làm tổ trưởng, đã hoạt động gần 30 năm trước khi tự giải thể. Thành quả đạt được là, cộng đồng làng Đông Hồ đã sản xuất và xuất khẩu được nhiều tranh đi các nước xã hội chủ nghĩa, sang thị trường Liên Xô cũ, Đông Âu. Đặc biệt, đó là thời kỳ đỉnh cao mà tranh Đông Hồ chinh phục được thị trường trong nước.

Ngày 7-12-2012, Bộ VH-TT-DL đã công bố Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (đợt 1) gồm 33 di sản trong đó có tranh dân gian Đông Hồ là nghề thủ công truyền thống (theo Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL). Từ đó góp phần thúc đẩy các hoạt động bảo tồn nghề tranh một cách hiệu quả.

Ngày 7-2-2013, Bộ VH-TT-DL đã quyết định việc xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể “Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ” trình UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp (theo văn bản số 472/BVHTTDL - DSVH). Đây là một hoạt động mang tính bước ngoặt để gìn giữ và phát triển bền vững tranh Đông Hồ.

Từ năm 2004, Sở VH-TT-DL Bắc Ninh đã thực hiện dự án “Bảo tồn văn hóa phi vật thể làng tranh dân gian Đông Hồ”. Đến năm 2013, Sở VH-TT-DL Bắc Ninh xuất bản ấn phẩm sách **Bảo tồn Di sản văn hóa làng tranh dân gian Đông Hồ** (cuốn sách này đã được bổ sung, tái bản vào năm 2016). Đây là các

hoạt động nghiên cứu, kiểm kê di sản, xuất bản các ấn phẩm sách nhằm giới thiệu, quảng bá nghề tranh Đông Hồ.

Đồng thời, chính quyền địa phương đã bắt đầu có sự quan tâm, hỗ trợ cho các gia đình nghệ nhân cũng như đầu tư cho làng nghề Đông Hồ như: có các chính sách hỗ trợ mở rộng không gian sản xuất; tạo điều kiện thuận lợi, huy động các phương tiện truyền thông trong phạm vi địa phương quảng bá cho sản phẩm tranh và người làm tranh; trực tiếp mua các sản phẩm làm quà tặng, quà biếu; chỉ đạo, phối hợp với cơ quan chuyên môn để mở một số lớp truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ, gây dựng hạt nhân mới cho làng nghề; có định hướng xây dựng mối quan hệ giữa nghệ nhân làm tranh Đông Hồ với hệ thống các nhà trường trong phạm vi tỉnh Bắc Ninh, đưa học sinh đến tham quan, giới thiệu cho các em hiểu về giá trị của tranh dân gian Đông Hồ bằng các giờ ngoại khóa của nhà trường...

Ngày 30-10-2018, UBND tỉnh Bắc Ninh đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình *Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ*, xúc tiến xây dựng, khôi phục chợ tranh dân gian Đông Hồ (theo Quyết định số 1972/QĐ-UBND). Qua đó chứng minh bước đột phá về quy mô đầu tư của chính quyền địa phương đối với nghề tranh Đông Hồ. Với sự nỗ lực của địa phương, *Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ* đã khánh thành và đi vào hoạt động từ đầu năm 2023. Đây là nơi trưng bày, giới thiệu các sản phẩm, quy trình làm tranh dân gian Đông Hồ và nơi tiếp tục phát huy, kết nối, phổ biến, lan tỏa các giá trị tốt đẹp của dòng tranh này đến với du khách trong và ngoài nước. Từ đó, nghề làm tranh Đông Hồ sẽ khẳng định giá trị đóng góp về kinh tế, văn hóa, du lịch có thể mang lại cho địa phương.

Năm 2019, UBND tỉnh Bắc Ninh đã có Công văn trình Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Ủy Ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ VH-TT-DL để xây dựng hồ sơ Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ, trình UNESCO xem xét, ghi danh di sản vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của nhân loại. Quá trình xây dựng Hồ sơ đang bước vào giai đoạn sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện tiếp theo. Đây là chương trình hành động thực tế có ý nghĩa quan trọng nhằm tôn vinh, khẳng định giá trị văn hóa, xã hội to lớn của di sản nghề làm tranh dân gian Đông Hồ của Việt Nam trên toàn thế giới. Nếu di sản nghề làm tranh

dân gian Đông Hồ của Việt Nam được UNESCO ghi danh sẽ giúp cho quá trình bảo vệ, phát huy giá trị di sản nghệ làm tranh dân gian Đông Hồ được thuận lợi và góp phần củng cố niềm tin của cộng đồng, các nghệ nhân cũng như người làm nghề tranh dân gian Đông Hồ tiếp tục tham gia, đồng hành vào quá trình gìn giữ, truyền dạy nghề, phát huy di sản đến các thế hệ sau.

Về phía cá nhân, tập thể, nhóm người, cộng đồng làm nghề tranh

Hiện nay, các nghệ nhân, hộ gia đình ở Đông Hồ vẫn đang nỗ lực, tiếp tục gìn giữ và phát triển nghề làm tranh truyền thống này. Điều đó thể hiện bằng các việc làm cụ thể như:

Cộng đồng người làm tranh ở Đông Hồ đã có sự đổi mới, đột phá trong hình thức tổ chức sản xuất tranh truyền thống. Đến nay, tuy chỉ còn 3 hộ gia đình làm nghề tranh tại làng Đông Hồ, nhưng họ đã duy trì, phát triển dưới 2 hình thức tổ chức sản xuất là doanh nghiệp tư nhân và hộ gia đình. Doanh nghiệp tư nhân của gia đình ông Nguyễn Đăng Chế đã ra đời, lấy tên là: *Trung tâm giao lưu văn hóa tranh dân gian Đông Hồ*. Trung tâm được khánh thành tháng 7-2008, trên khuôn viên rộng hơn 5.000m². Đây là nơi sản xuất, tham quan, trưng bày và bán sản phẩm tranh dân gian Đông Hồ. Ngoài ra, làng Đông Hồ có 2 gia đình vẫn gìn giữ hoạt động sản xuất tranh là gia đình ông Nguyễn Hữu Quả và gia đình bà Nguyễn Thị Oanh. Họ đã có nhiều tìm tòi, đổi mới, sáng tạo với nghề tranh và cũng đạt nhiều thành tựu.

Các nghệ nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp làm tranh ở Đông Hồ đã có nhiều tìm tòi, sáng tạo về sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm. Họ không chỉ làm ra các sản phẩm có mẫu mã đa dạng hơn, mà còn đổi mới việc quảng bá, bán tranh trên các kênh thông tin mới, đặc biệt là sự trợ giúp của mạng internet.

Ba gia đình làm tranh Đông Hồ hiện nay đang có thế hệ con, cháu nối tiếp nghề, cùng tham gia làm nghề. Gần đây, nghề làm tranh Đông Hồ đã có một số dấu hiệu khởi sắc. Làng tranh Đông Hồ đã và đang là điểm đến của các tour du lịch, tiếp đón nhiều đoàn khách trong và ngoài nước. Số lượng khách nước ngoài đến tham quan, tìm hiểu và mua tranh ngày càng tăng cao. Các gia đình làm tranh đã bắt đầu có thu nhập từ các hoạt động du lịch.

Như vậy, nghề làm tranh Đông Hồ đã và đang có nhiều dấu hiệu tích cực để phát triển. Đó là nhờ sự vào cuộc của nhà nước và chính quyền, cũng như sự

nỗ lực, đóng góp công sức không nhỏ của những nghệ nhân làm tranh.

4. Một số khó khăn, thách thức, phương hướng để bảo tồn và phát huy nghề làm tranh dân gian Đông Hồ

Một số vấn đề khó khăn, thách thức và hạn chế

Về sự đổi mới đề tài, sáng tạo chủ đề, nội dung cho tranh Đông Hồ chưa phong phú, đa dạng để có thể lấp đầy khoảng trống từ quá khứ. Các nghệ nhân Đông Hồ đã có những sáng tạo và thử nghiệm nội dung, đề tài mới cho tranh nhưng chưa thực sự hiệu quả.

Khó khăn về đào tạo nguồn nhân lực trẻ thực hành nghề: các hạt nhân trẻ của nghề tranh truyền thống đang được gây dựng nhưng ở mức độ rất ít ỏi. Một thực tế khó khăn là các thế hệ thanh niên trẻ của làng Đông Hồ đã có xu hướng đi tìm những công việc có nguồn thu nhập ổn định và theo các cháu là sẽ đảm bảo được cuộc sống ở mức cao hơn so với nghề làm tranh.

Về phía nghệ nhân làm tranh, khó khăn không chỉ ở việc sáng tạo chủ đề mới, hay ở việc tìm kiếm thị trường, mà ngay cả việc truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ cũng trở nên bức thiết. Nếu họ đào tạo người sáng tác theo chủ đề mới, thì phải chăng sẽ làm giảm tính dân gian trên dòng tranh này? Hay những người họa sĩ sáng tác mẫu tranh, họ tự nguyện sáng tác cho Đông Hồ những mẫu tranh mới để các nghệ nhân làm theo, thì chưa chắc đã giữ được tính dân gian của bức tranh.

Mục tiêu, phương hướng chính sách

Mục tiêu: nhằm bảo tồn kế thừa và phát huy giá trị di sản nghệ làm tranh Đông Hồ trước nguy cơ mai một.

Phương hướng: Cần bảo vệ khẩn cấp những giá trị di sản của nghề làm tranh có nguy cơ cao bị mai một như những bản khắc cổ. Bảo tồn trên cơ sở kế thừa giá trị di sản nghệ làm tranh từ truyền thống: từ bản khắc cổ đến quy trình kỹ thuật làm nghề tranh, vùng nguyên liệu... Trên cơ sở bảo tồn giá trị đó, nhà nước và cộng đồng địa phương cần phát huy di sản nghệ làm tranh trong bối cảnh đương đại.

Những định hướng, giải pháp

Từ những khó khăn, hạn chế đặt ra trong việc bảo tồn nghề làm tranh Đông Hồ, chúng tôi gợi mở một số định hướng giải pháp như sau:

Doanh nghiệp, hộ gia đình làm tranh của Đông Hồ cần đổi mới sáng tạo trong cách thức tiếp cận với thị trường. Các nghệ nhân phải căn cứ vào nhu cầu của khách hàng để đổi mới sản phẩm, mẫu mã và

cách thức bán hàng; chủ động tìm các nguồn lực từ bên ngoài trong việc phân phối sản phẩm, cũng như đổi mới cách thức bán hàng, thay đổi thị trường truyền thống bằng các kênh bán hàng hiện đại.

Bảo tồn một nghề truyền thống không đơn giản chỉ là bảo tồn quy trình kỹ thuật, mà còn phải đặt nghề đó trong bối cảnh của làng nghề. Do vậy, để phát triển được nghề truyền thống cần kết hợp với du lịch làng nghề. Phát huy giá trị, vai trò sử dụng của công trình *Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ* gắn với xúc tiến du lịch văn hóa ở địa phương. Từ đó, quảng bá, kết nối với nhiều mô hình du lịch cộng đồng, tuyến du lịch di sản nghề làm tranh dân gian Đông Hồ, kết hợp hài hòa giữa nhà nước - doanh nghiệp - cộng đồng sẽ thúc đẩy du lịch làng nghề phát triển.

Trong tương lai, các nghệ nhân Đông Hồ cần phải kết hợp chặt chẽ với các họa sĩ sáng tác thông qua các dự án liên kết cụ thể như: kết hợp tranh Đông Hồ với các mẫu thiết kế trên áo dài, trang phục...; kết hợp tranh Đông Hồ trên các chất liệu mới, khác biệt như: trên vỏ ly cà phê uống liền, trên vỏ bánh trung thu, trên chất liệu nhựa dẻo, kính in 3D, 4D...

Xây dựng mô hình hoạt động của “Bảo tàng làng nghề làm tranh dân gian Đông Hồ” (ở cấp độ thôn, xã, huyện...) gắn với du lịch văn hóa làng nghề, sẽ góp phần bảo tồn, tôn vinh nghề truyền thống này. Đó cũng là nỗ lực của cộng đồng trong việc bảo vệ một di sản văn hóa của quốc gia.

Nhà nước, chính quyền địa phương cần quan tâm xây dựng, duy trì các lớp truyền dạy nghề làm tranh tại làng Đông Hồ một cách hiệu quả, bền vững; khuyến khích, mở rộng tìm kiếm các học viên ở các làng khác có nhu cầu theo học nghề tranh; kết nối với các trường dạy nghề chuyên nghiệp và không chuyên về mỹ thuật để tìm kiếm các hạt nhân sáng tác mới cho tranh Đông Hồ.

Nhà nước cần tạo điều kiện, hỗ trợ tìm thị trường mới cho nghề tranh Đông Hồ; khuyến khích các nghệ nhân, họa sĩ liên kết trong các dự án thử nghiệm mới, sáng tạo nghệ thuật trên cơ sở tranh dân gian Đông Hồ; nâng cao nhận thức và nhu cầu của công chúng trong thưởng thức nghệ thuật dân gian.

Kết luận

Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ hiện đang gặp nhiều khó khăn, thách thức về đầu ra cho sản phẩm và việc kế thừa, trao truyền cho thế hệ sau. Bảo tồn, phát huy nghề tranh dân gian Đông Hồ không phải là công việc một sớm một chiều có thể làm xong. Dù

rằng thực tế di sản đang ở tình trạng cấp bách, nhưng chúng ta cần làm đúng nguyên tắc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể theo Công ước UNESCO. Đó là, không chỉ trao quyền cho cộng đồng tự chủ để bảo vệ di sản, mà đồng thời cần có sự chung tay, hỗ trợ tối đa của nhà nước bằng các thể chế, chính sách thiết thực. Nhà nước cần khuyến khích các thử nghiệm làm mới, sáng tạo nghệ thuật mới trên cơ sở tranh dân gian truyền thống, để phát huy giá trị di sản trong xã hội hiện đại. Đồng thời, các nghệ nhân cũng cần phối hợp với các họa sĩ chuyên nghiệp nhằm tạo ra những mẫu tranh mới, đáp ứng thị hiếu của người chơi tranh hiện nay ■

N.T.H

1, 2. Đỗ Thị Thanh Thùy, *Văn hóa ven biển Nam Trung Bộ - Bảo vệ và phát huy giá trị*, Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu KH&CN cấp Bộ, 2016, tr.18, 19.

3. Điều 15, *Công ước Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể 2003*, *unesco.org*.

4. Đồ mã của người Việt thể hiện quan niệm về linh hồn, về thế giới tâm linh. Họ đốt tiền mã, vàng mã là để tìm kiếm lòng tin rằng người chết cũng có được cuộc sống đủ đầy, sau đó sẽ hiển linh, phù hộ trở lại cho người sống được bình an, hạnh phúc. Hiện nay, Đông Hồ là một trung tâm sản xuất, phân phối hàng mã lớn nhất cả nước. Nghề mã ở Đông Hồ xuất hiện từ sớm, cùng với nghề làm tranh, tạo nên nét văn hóa đặc trưng của làng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ VHTTDL, Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL ngày 27-12-2012 về việc công bố Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2. Đoàn Thị Mỹ Hương, *Tranh dân gian Đông Hồ cần được bảo vệ khẩn cấp theo công ước 2003*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế 10 năm thực hiện công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO: Bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2014, tr.312.

3. Nguyễn Quốc Hùng, *Vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa*, Tạp chí *Di sản văn hóa*, số 1 (50), 2015, tr.23.

4. Sở VHTTDL Bắc Ninh, *Bảo tồn di sản văn hóa làng tranh dân gian Đông Hồ*, Bắc Ninh, 2013.

5. Trần Tấn Vịnh, *Nghệ nhân và vai trò của nghệ nhân trong các làng nghề truyền thống*, Tạp chí *Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, số 13+14, 2011, tr.83.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 31-12-2024; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-2-2025; Ngày duyệt đăng: 25-2-2025.